

Bản án số: 58/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13/3/2018

Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Trần Phú Tín

Bà Nguyễn Thị Tua

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 13/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2017/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2017 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/02/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/02/2018 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Chị Trần Bé S, sinh năm 1983.

HKTTT: ấp A, xã V3, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Tạm trú: ấp A, xã V4, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp A, xã V3, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 7 năm 2017 nguyên đơn chị Trần Bé S trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đ được hai gia đình tổ chức lễ cưới và đến

năm 2005 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hôn nhân bất hòa và không thể tiếp tục chung sống được nữa. Anh chị cũng đã ly thân hơn 02 năm nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: anh chị có 02 người con gồm: Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 19/10/2003 và Nguyễn Trúc M, sinh ngày 25/01/2009. Hiện các con chung do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi các con chung, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Đ nhưng anh Đ không có mặt theo thông báo của Tòa án và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị S.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 02/11/2017 cháu Nguyễn Hoàng K trình bày: Cháu là con của chị Trần Bé S và anh Nguyễn Văn Đ, hiện nay cháu đang sống cùng chị S. Khi chị S và anh Đ ly hôn cháu có nguyện vọng muốn sống với chị S.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 02/11/2017 cháu Nguyễn Trúc M trình bày: Cháu là con của chị Trần Bé S và anh Nguyễn Văn Đ, hiện nay cháu đang sống cùng chị S. Khi chị S và anh Đ ly hôn cháu có nguyện vọng muốn sống với chị S.

Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân và tình trạng cư trú của anh Đ thể hiện như sau: Anh Đ hiện đăng ký thường trú tại ấp 1, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Anh Đ có đi làm nhưng vẫn thường xuyên về địa phương. Về quan hệ hôn nhân chị S và anh Đ phát sinh mâu thuẫn là do cuộc sống không hòa hợp, thường hay cãi nhau.

Tại phiên tòa chị S giữ nguyên yêu cầu ly hôn và yêu về con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, ý thức chấp hành pháp luật của các đương sự là đúng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Bé S và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân cho đến nay. Tại phiên tòa chị S giữ nguyên yêu cầu ly hôn, anh Đ mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và chị cũng không có thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của chị S là do anh tự từ bỏ quyền của mình. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và anh chị cũng đã ly thân hơn 02 năm nay, anh Đ cũng không thể hiện ý kiến gì khi chị S yêu cầu ly hôn. Từ đó chứng tỏ anh chị đã không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Trần Bé S được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

[3]. Về con chung: Xét thấy từ khi ly thân đến nay chị S là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu K và cháu M và các cháu cũng có nguyện vọng được sống với chị S. Nên cần công nhận theo yêu cầu của chị S và nguyện vọng của các cháu nhằm đảm bảo sự ổn định cho cuộc sống của các cháu sau này. Do chị S không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[4]. Về tài sản chung: Các đương sự đều không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Đương sự còn phải chịu án phí và được kháng cáo theo luật định;
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 91, khoản 3 Điều 228, các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, các Điều 81, 82, 83, 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Bé S, cho chị Trần Bé S được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 19/10/2003 và cháu Nguyễn Trúc M, sinh ngày 25/01/2009 cho chị Trần Bé S tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn chị Trần Bé S phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0013659 ngày 12/10/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, chị S không phải nộp thêm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục TAHDS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Mỹ Trúc